

3. **Lê Hải L**, sinh năm 1986; đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Thôn HC, thị trấn ẤT, huyện ẤT, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hùng M (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Lưu Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2013/HSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2016, bị cáo chưa nộp 1.000.000 đồng tiền truy thu; tiền sự: Không;

Nhân thân: Có 03 lần bị kết án, đã được xóa án tích:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 218/2004/HSPT ngày 12/02/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2005, nộp xong án phí ngày 24/9/2005;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2006/HSST ngày 15/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện ẤT, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2007, được miễn án phí;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2009/HSST ngày 16/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù và nộp xong án phí ngày 22/02/2011;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa:

- Ông Nguyễn Anh T - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Hồng Dương, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội và bà Đỗ Thị H - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bảo Nhân, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Đỗ Phương T.

- Ông Chu Bá Th - Luật sư Công ty luật TNHH Thực Trí, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Bùi Huy H.

- Bà Đặng Thị Vân Th - Luật sư Văn phòng luật sư Kết Nối, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Lê Hải L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 12/6/2018 tại khu vực cửa khẩu đê NL, phường NL, Công an quận LB, thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Hải L và Lê Anh T1, thu giữ của Lê Hải L một túi xách màu xanh đang cầm trên tay, bên trong có 02 túi nylon màu vàng, mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone có số điện thoại 0912126611; 01 điện thoại di động Nokia có số điện thoại 01699938597; 02 vỏ túi nylon màu vàng và 1.000.000 đồng. Thu giữ của Lê Anh T1 01 điện thoại di

động Iphone có số điện thoại 0972775665; 01 ví da màu đen và 1.200.000 đồng. Lê Anh T1 khai số ma túy bị thu giữ là của Đỗ Phương T và Bùi Huy H hiện đang ở khách sạn SB thuộc phường NL, quận LB, thành phố Hà Nội.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/06/2018, Công an quận LB tiến hành kiểm tra phòng 306 khách sạn SB nêu trên, trong phòng có Đỗ Phương T và Bùi Huy H. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái Đỗ Phương T đang mặc 01 túi nylon bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia có số điện thoại 0946627101. Thu giữ của Bùi Huy H 01 điện thoại di động Iphone có số điện thoại 01657128567; 01 điện thoại di động Nokia có các số điện thoại 01299131686, 0868866573; 01 ví da màu nâu và 3.500.000 đồng.

Kiểm tra xe ô tô Mazda CX5 màu trắng biển kiểm soát 30B-636.44 do Đỗ Phương T gửi tại khách sạn SB, đã thu giữ: Tại sàn xe phía sau ghế phụ có 01 túi nylon màu xanh bên trong có 02 bọc được quấn bằng băng dính màu vàng, bên trong mỗi bọc có 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng; tại hộp để đồ phía trước ghế phụ có 01 túi nylon màu xanh bên trong có 14 túi nylon màu xanh, 03 túi nylon màu hồng, bên trong mỗi túi có các viên nén hình tròn màu hồng, xanh đều in logo chữ “WY”; tại hộc để đồ giữa ghế lái và ghế phụ có 01 lọ kẹo nhãn hiệu Cool Air, bên trong có 02 túi nylon chứa tinh thể màu trắng; bên trong hộp để đồ giữa ghế lái và ghế phụ có 01 coóng thủy tinh.

Tại Bản kết luận giám định số 5511/KLGD-PC09 ngày 20/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nylon thu giữ của Lê Hải L đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1.683,59 gam. 01 túi nylon chứa chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Phương T là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,410 gam”.

Vật chứng thu giữ trên xe ô tô hiệu Mazda CX5 màu trắng biển kiểm soát 30E-636.44: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nylon thu ở sàn xe đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1.893,47 gam; các viên nén màu hồng và màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY” bên trong 14 túi nylon màu xanh và 03 túi nylon màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 323,19 gam; tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nylon thu ở hộc giữa ghế phụ và ghế lái đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,560 gam; 01 coóng thủy tinh thu ở hộc giữa ghế phụ và ghế lái có dính ma túy loại Methamphetamine.

Vào các ngày 15/06/2018 và 19/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt giữ Trịnh Thị Mai L và Nguyễn Thị Đ; thu giữ của Định 500.000 đồng và thu giữ của 02 bị cáo một số tài sản, đồ vật khác.

Kết quả điều tra đã xác định: Khoảng đầu tháng 5/2018, Đỗ Phương T quen biết với Trịnh Thị Mai L và Nguyễn Thị Đ (L và Đ là bạn học cùng cấp 3 ở Thanh Hóa). Sau đó, Đỗ Phương T và Trịnh Thị Mai L có quan hệ tình cảm với nhau. Do biết T mua bán ma túy và biết Định có hoàn cảnh khó khăn nên L bảo Đ tìm người mua ma túy ở Hà Nội để bán kiếm lời. Đ đồng ý và ra Hà Nội gặp đối tượng tên H để thỏa thuận mua bán ma túy “đá” với giá 320.000.000

đồng/lkg. Ngày 11/6/2018, Đ từ Hà Nội vào thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá nói với L bảo T mua hộ Đ 02kg ma túy “đá” với giá 250.000.000 đồng/lkg để Đ bán cho khách ở Hà Nội. L đồng ý và gọi điện cho T. T nói đêm 11/6/2018 sẽ có 02kg ma túy “đá” về đến Hà Nội.

Theo chỉ đạo của T, khoảng 21 giờ ngày 11/6/2018, Bùi Huy H nhận tiền từ T và điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-636.44 (Xe do T mượn của Nguyễn Chiến Th ở Hà Nội từ trước) đến khu vực Cổng Trời thuộc huyện ML, tỉnh Thanh Hoá liên lạc với số điện thoại của người bán ma túy mà T đưa cho. Sau đó, có một người đàn ông đi xe máy đến, H đưa cho người đàn ông 480.000.000 đồng và nhận 01 túi nylon màu xanh chứa khoảng 04 kg ma túy “đá” và 17 túi nylon, mỗi túi chứa 200 viên hồng phiến. H đặt túi ma túy vào sàn xe trước ghế phụ rồi gọi điện thông báo cho T biết đã mua được ma túy. T bảo H lái xe ô tô về gặp T ở thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá đồng thời gọi điện thoại bảo L gọi cho Lê Anh T1 (T1 là em ngoài xã hội của L) thuê xe ô tô đến nhà T ở xã Bái Thượng, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đón và đi cùng T và H mang ma túy ra Hà Nội giao cho khách của Đ.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/6/2019, L gọi điện thoại cho Lê Anh T1 bảo thuê xe ô tô để đi giao ma túy cùng Đỗ Phương T. T1 thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova biển kiểm soát 36A-099.85 của Công ty TNHH Đầu tư phát triển KT - NNX tại số 50B phố ĐC, thành phố TH. Khoảng 23 giờ 30 phút, T bảo T1 đi xe ô tô trên đến khu vực xã BT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa để đón T. Sau đó, T lái xe ô tô chở T1 đến thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, vào quán Cà phê cùng sử dụng ma túy “đá” để chờ H. Khoảng 30 phút sau, H đi xe ô tô Mazda CX5 biển kiểm soát 30E-636.44 cùng với 02 người đàn ông đến rồi vào phòng lấy ma túy ra sử dụng. Sau đó, T bảo T1 để lại xe ô tô Innova ở quán cà phê. T lái xe ô tô Mazda CX5 biển kiểm soát 30E-636.44 chở H và T1 mang ma túy ra Hà Nội; túi ma túy để sàn xe ghế phụ chỗ H ngồi. Trên xe, T1 gọi điện thoại bảo L khi nào ra đến Hà Nội sẽ gọi điện cho L. L nói sẽ gửi cho T1 số điện thoại của người nhận ma túy ở Hà Nội, khi nào gần đến Hà Nội thì T1 điện thoại thông báo cho L biết.

Tối 11/6/2018, Đ gọi điện cho Lê Hải L (Là em ngoài xã hội của Đ) bảo L đến khách sạn SB ở phường NL, quận LB thuê phòng; khi nào có người tên T1 gọi điện thì đón T1 đưa vào nhà H. Đ cho L số điện thoại của H để dẫn T1 đến nhà H giao dịch mua bán ma túy.

Sáng ngày 12/6/2018, T1 gọi điện thông báo cho L đã có mặt tại Hà Nội. L bảo Đ bố trí khách mang 600.000.000 đồng đưa cho T1 để nhận ma túy. Đ nhắn tin cho T1 số điện thoại của Lê Hải L để liên lạc với L dẫn T1 đến giao ma túy cho H và mang 600.000.000 đồng về cho T.

Khi lái xe tới Đại lộ Thăng Long, thành phố Hà Nội, T để T1 xuống xe và dặn T1 khi nào nhận đủ 600.000.000 đồng thì đi cùng L đến địa điểm xe ô tô T, Bùi Huy H đợi để lấy ma túy. Sau đó, T bảo H lấy 02kg ma túy cho vào túi xách màu xanh còn 17 túi hồng phiến H cho vào cốp để đằng phía trước ghế phụ. T và H

tiếp tục lái xe đi về hướng trung tâm thành phố Hà Nội để chờ T1 nhận tiền xong thì giao ma túy.

Khoảng 05 giờ ngày 12/6/2018, T1 liên lạc với L hẹn gặp nhau ở đầu Đại lộ Thăng Long, thành phố Hà Nội. L nói đang đi xe taxi của hãng Thành Công và nhắn tin báo biển số xe cho T1 biết. Khi L đón được T1, trên xe taxi, T1 hỏi L có mang tiền không, L nói đến nhà chị gái L lấy tiền. L xuống xe gọi điện thoại cho ai đó. Lúc này L gọi điện báo T1 cứ đi với L. H gọi điện thoại hẹn T1 đến cuối Đại lộ Thăng Long đoạn qua hầm chui để lấy ma túy. T hạ cửa kính và đưa cho T1 túi du lịch màu xanh bên trong có chứa ma túy “đá”. T1 xách túi ma túy lên xe taxi rồi cùng L đến nhà H ở quận LB, Hà Nội giao ma túy và nhận tiền. Khi đến ngõ 199 đường LB, phường NL, quận LB, Hà Nội (Gần tòa nhà Mipeco), T1 xách túi ma túy vào nhà gặp H. L vay của H 2.000.000 đồng để trả tiền taxi rồi cùng H, T1 lên tầng hai nhà H thì gặp một người đàn ông ở trong phòng. H mở túi xách T1 đưa bên trong có 02 túi nylon dạng túi chè đựng ma túy “đá”, H cắt 02 túi ma túy lấy mỗi túi một ít đưa cho người đàn ông kiểm tra chất lượng. Sau đó H bảo T1 và L mang ma túy sang nhà ông anh H gần đó để lấy tiền. T1 đưa L cầm túi xách du lịch màu xanh chứa ma túy “đá”. Khi T1 và L đi bộ đến đầu cửa khẩu đê NL, quận LB, thành phố Hà Nội thì bị kiểm tra, bắt giữ. Trước đó, T và H đã gọi điện hỏi T1 địa điểm và đến khách sạn SB thuê phòng 306 để chờ thì bị bắt giữ như đã nêu ở trên.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Phương T khai số ma túy 0,410 gam Heroine thu giữ trong túi áo ngực do T mua của người không quen biết ở Thanh Hóa để sử dụng. Về nguồn gốc 0,560 gam Methamphetamine để trong hộp kẹo Cool Air và 01 coóng thủy tinh dính Methamphetamine thu giữ ở học giữa ghế phụ và ghế lái trong xe ô tô, Lê Anh T1 khai là T bỏ ra từ túi áo ngực khi ở quán cà phê ở thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó T1 chia ra làm 02 túi nylon rồi cất vào hộp kẹo Cool Air cùng với coóng thủy tinh T1 mua trước đó để sử dụng. T và H khai số ma túy “đá” trên là của T1 bỏ ra từ túi áo ngực khi lên xe ô tô; T1 khai 0,560 gam Methamphetamine để trong hộp kẹo Cool Air là của T.

Căn cứ biên bản kiểm tra điện thoại và kết quả thu giữ bản kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn điện thoại các số điện thoại 0946627101 và 0969697686 của Đỗ Phương T; số điện thoại 01299131686, 0868866573 và 01657128567 của Bùi Huy H; số điện thoại 0972775665 của Lê Anh T1; số điện thoại 0912126611 và 01699938597 của Lê Hải L; số điện thoại 01882936615 và 0982896698 của Nguyễn Thị Đ; số điện thoại 0962389633 và 0971701979 của Trịnh Thị Mai L từ ngày 01/05/2018 đến ngày 12/06/2018, xác định:

- Số điện thoại 0946627101 của Đỗ Phương T liên lạc đến số điện thoại 0129913 1686, 0868866573 của Bùi Huy H tổng cộng 47 cuộc, trong đó: Số 0946627101 và số 01299131686 liên lạc với nhau 43 cuộc; số 0946627101 và số 0868866573 liên lạc với nhau 04 cuộc;

- Số điện thoại 0969697686 của Đỗ Phương T liên lạc đến số điện thoại 0971701979 của Trịnh Thị Mai L 17 cuộc; số điện thoại 0946627101 của Đỗ Phương T liên lạc đến số điện thoại 0971701979 của Trịnh Thị Mai L 02 cuộc;

- Số điện thoại 0946627101 của Đỗ Phương T liên lạc đến số điện thoại 01699938597 của Lê Hải L 13 cuộc;
- Số điện thoại 0946627101 của Đỗ Phương T liên lạc đến số điện thoại 0972775665 của Lê Anh T1 08 cuộc;
- Số điện thoại 01299131686 của Bùi Huy H liên lạc đến số điện thoại 0972775665 của Lê Anh T1 03 cuộc;
- Số điện thoại 0971701979 của Trịnh Thị Mai L liên lạc đến số điện thoại 0972775665 của Lê Anh T1 15 cuộc;
- Số điện thoại 0971701979 của Trịnh Thị Mai L liên lạc đến số điện thoại 0982896698 của Nguyễn Thị Đ 06 cuộc;
- Số điện thoại 0982896698 của Nguyễn Thị Đ liên lạc đến số điện thoại 01699938597 của Lê Hải L 15 cuộc;
- Số điện thoại 0972775665 của Lê Anh T1 liên lạc đến số điện thoại 01699938597 của Lê Hải L 22 cuộc;
- Số điện thoại 0946627101 của Đỗ Phương T liên lạc đến số điện thoại 01696965972 của Nguyễn Chiến Th tổng cộng 19 cuộc;
- Số điện thoại 01299131686 của Bùi Huy H liên lạc đến số điện thoại 01696965972 của Nguyễn Chiến Th 13 cuộc.

Những lời khai ban đầu, Đỗ Phương T, Bùi Huy H, Lê Anh T1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau đó, T khai không tham gia mua bán ma túy cùng Nguyễn Chiến Th, Bùi Huy H, Lê Anh T1; T mượn xe ô tô biển kiểm soát 30E-636.44 của Th khoảng 01 tuần trước đó; T lái xe ô tô đến huyện NL, tỉnh Thanh Hóa để gửi xe ô tô cho H nhờ H trả xe hộ; H bảo T lái xe ô tô đến khách sạn SB để chờ ai T không biết. Số ma túy thu giữ trên xe là của H và T1, T không biết, không liên quan. H thay đổi lời khai không thừa nhận việc T bảo H nhận tiền và đi mua ma túy hộ T và khai rằng T chỉ thuê H lái xe xuống Hà Nội có việc và trả công cho H 500.000 đồng, H không quen biết ai tên là Nguyễn Chiến Th và không nhận dạng được Th. Lê Anh T1 thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội và khai mục đích đi Hà Nội cùng T để mua sắm và lấy tiền nợ hộ L khoảng 600.000.000 đồng.

Về người đàn ông giao xe và tiền cho Bùi Huy H mua ma túy: Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định là Nguyễn Chiến Th (Sinh năm 1985; đăng ký nhân khẩu thường trú: Phòng 1101/No3 khu 5,3ha, thuộc tổ 12, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội; nơi cư trú trước khi bị bắt: Phòng 1106/ĐN2/T2, Tòa nhà VTL, thuộc thôn AT, xã AK, huyện HĐ, thành phố Hà Nội). Ngày 26/7/2018, Nguyễn Chiến Th bị Công an huyện HĐ, thành phố Hà Nội bắt. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2019/HSST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt Nguyễn Chiến Th tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nguyễn Chiến Th khai: Quen biết Đỗ Phương T qua mối quan hệ xã hội. Ngày 06/6/2018, Th gặp T đi cùng bạn đến quán thịt trâu tại khu vực xã AK, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. T mượn xe ô tô Mazda CX5 màu

trắng biển kiểm soát 30E-636.44 của Th đi về nhà ở Thanh Hóa có việc, hẹn hôm sau sẽ trả xe cho Th. Sau đó T gọi điện bảo Th cho mượn xe thêm mấy hôm nữa. Ngày 14/6/2018, Th biết T bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Th không biết, không liên quan đến việc Đỗ Phương T mua bán ma túy. Do chỉ có lời khai của Đỗ Phương T về việc Th là người đưa xe và tiền để H đi mua ma túy cho T, còn H khai không quen biết ai tên là Th và không biết tên, địa chỉ cụ thể người đàn ông giao xe và tiền đi mua ma túy nên không đủ căn cứ buộc Nguyễn Chiến Th phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với T và H.

Đối với chiếc xe ô tô Mazda CX5 màu trắng biển kiểm soát 30E - 636.44: Nguyễn Chiến Th khai ngày 05/6/2018, Th thuê chiếc xe ô tô trên của Công ty TNHH Kinh doanh khí đốt LPG và Dịch vụ Vận tải ĐT tại phường HM, quận DD, thành phố Hà Nội đến ngày 09/6/2018 với giá 1.100.000 đồng/ngày. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định chủ đăng kí xe mang tên Công ty TNHH Kinh doanh khí đốt LPG và Dịch vụ Vận tải ĐT, ông Nguyễn Đức T - Giám đốc Công ty khai phù hợp với lời khai của Th như đã nêu trên. Xét thấy chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Kinh doanh khí đốt LPG và Dịch vụ Vận tải ĐT nên ngày 02/11/2018, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô trên cho ông Nguyễn Đức T.

Đối với chiếc xe ô tô Toyota Innova màu bạc biển kiểm soát 36A-099.85: Lê Anh T1 khai ngày 11/6/2018, T1 làm hợp đồng thuê xe tự lái với Công ty TNHH Đầu tư phát triển KT - NNX tại số 50B phố DC, phường DT, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa và đặt cọc 5.000.000 đồng. Sau đó T1 để xe ô tô trên tại quán cà phê ở thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa rồi đi cùng xe ô tô Mazda CX5 biển kiểm soát 30E-636.44 với T và H lên Hà Nội. Qua xác minh, xác định chiếc xe trên không liên quan đến việc mua bán ma túy của T1 và là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Đầu tư phát triển KT - NNX. Ngày 19/07/2018, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô trên cho ông Đỗ Văn S là đại diện của Công ty.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đỗ Phương T, Bùi Huy H tại ML, Thanh Hóa: Do T, H khai không biết tên, địa chỉ và số điện thoại nên không có căn cứ để xác minh làm rõ. Đối với người phụ nữ tên H đã đặt mua 02 kg ma túy đá của Nguyễn Thị Đ: Cơ quan điều tra đã dẫn giải Lê Anh T1, Lê Hải L đến địa điểm giao ma túy cho H tại nhà số 30 ngõ 199 đường LB, phường NL, quận LB, Hà Nội. Qua xác minh, xác định chủ nhà là chị Đặng Thị Th, sinh năm 1978, không có ai tên là H sinh sống tại địa chỉ trên. Mặt khác do Định, L, T1 không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể của H nên không có căn cứ xác minh làm rõ. Ngày 03/6/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến Nguyễn Chiến Th và người phụ nữ tên H để điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 269/2019/HS-ST ngày 05/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xác định: Buộc Đỗ Phương T và Bùi Huy H phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán 3.900,25 gam Methamphetamine. Trịnh Thị Mai L, Nguyễn Thị Đ, Lê Anh T1 và Lê Hải L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán 1.683,59 gam Methamphetamine. Ngoài ra Đỗ Phương T phải

chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 0,410 gam Heroine; Lê Anh T1 phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 0,560 gam Methamphetamine và quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Phương T và Lê Anh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Bùi Huy H, Trịnh Thị Mai L, Nguyễn Thị Đ và Lê Hải L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 40; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Phương T: 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp, buộc Đỗ Phương T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Phương T để bảo đảm thi hành án,

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Huy H: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Huy H để bảo đảm thi hành án.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 39; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Anh T1: 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp, buộc Lê Anh T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: Tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2018.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hải L: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trịnh Thị Mai L, Nguyễn Thị Đ, Lê Anh T1 cùng hình phạt Tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Lê Anh T1 còn bị xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Hai bị cáo Trịnh Thị Mai L và Nguyễn Thị Đ không kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Ngày 05/9/2019 bị cáo Lê Anh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 18/10/2019 Lê Anh T1 đã có đơn gửi qua Trại giam rút toàn bộ kháng cáo; ngày 25/11/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 94^A ngày 25/11/2019 đối với Lê Anh T1.

- Ngày 05/9/2019, bị cáo Lê Hải L có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Tù chung thân về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là không đúng.

- Ngày 10/9/2019, bị cáo Đỗ Phương T có đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 18/10/2019, bị cáo Bùi Huy H có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Hải L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan;

- Bị cáo Bùi Huy H thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Đỗ Phương T; bị cáo khai trong vụ án còn có đối tượng tên C, có số điện thoại 0974015637 là công an huyện ML, tỉnh Thanh Hóa tham gia với vai trò bảo kê cho đường dây mua bán ma túy; khai đối tượng giao ma túy cho bị cáo tại ML tên là Tr người xã Trung Lý, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo Đỗ Phương T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; khai có biết người giao ma túy cho H là Tr như bị cáo H đã khai; chỉ nhận trách nhiệm đối với 02 kg ma túy do L nhờ mua, số còn lại của H mua bán với Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

+ Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Huy H kháng cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Hải L giữ kháng cáo kêu oan.

+ Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Hải L: Căn cứ biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám xét cũng như kiểm tra điện thoại. Tại phiên tòa mặc dù bị cáo Lê Hải L không thừa nhận hành vi của mình nhưng căn cứ vào các chứng cứ vật chất thì có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Lê Hải L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo hình phạt tù chung thân là có cơ sở, đúng pháp luật.

+ Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Huy H, Đỗ Phương T: Căn cứ vào các tình tiết của vụ án, lời nhận tội của H và T, Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng xử phạt hai bị cáo hình phạt tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định phần tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Huy H khai nhận thêm có đối tượng tên C, Tr cùng tham gia. Bị cáo Đỗ Phương T khai nhận có đối tượng tên Tr nhưng không có đối tượng tên C. Đây không được coi là tình tiết mới, tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiến hành điều tra đối với hai

đối tượng này, nếu có căn cứ sẽ xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án khác.

- Bị cáo Đỗ Phương T không tự trình bày và nhờ các luật sư trình bày lời bào chữa:

Luật sư Đỗ Thị H trình bày: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Phương T hình phạt tử hình là quá nghiêm khắc vì các lý do:

+ Bị cáo đã thành khẩn khai báo về nguồn gốc ma túy, việc giao dịch với người mua chỉ do L, Đ và H thực hiện. L là người chỉ đạo việc thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy từ việc tìm nguồn hàng, người chuyển hàng và người dẫn đường. Bị cáo T và L có quan hệ tình cảm, T nghĩ rằng L đông con nên giúp L, T đã nhiều lần khuyên L nhưng L không từ bỏ mà còn lôi kéo T vào việc Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập người tên Th đến phiên tòa để đối chứng. Vụ án đã bỏ lọt tội phạm dẫn đến việc L và Th đổ lỗi cho T. Th là người đưa tiền và xe cho H để H đi mua ma túy về. Bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm với 02 kg ma túy;

+ Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ, chỉ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa thỏa đáng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ma túy đã bị thu giữ, chưa gây thiệt hại; có công giúp công an huyện NL phá vụ án ma túy; bị cáo sinh ra trong gia đình có truyền thống yêu nước. Bản thân đã tham gia quân đội; tứ thân phụ mẫu đều là người có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh, có thành tích xuất sắc trong công cuộc kháng chiến cứu nước được tặng thưởng huân chương... là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, h, t, u, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Do đó, hình phạt tử hình áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo H và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, đã khai ra 2 đối tượng tham gia trong vụ án là Tr và C. Đây là tình tiết mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, tránh bỏ lọt tội phạm.

Luật sư Nguyễn Anh T nhất trí với lời trình bày của luật sư H và bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của Nguyễn Chiến Th vì lời khai bị cáo H và T có nhiều mâu thuẫn. T khai xe và tiền là Th cho bị cáo H. Trong hồ sơ có tài liệu thể hiện bị cáo H có trao đổi điện thoại với một người tên là Th 13 cuộc. Nếu không xem xét đến vai trò của Th và không đưa vào giải quyết vụ án thì sẽ ảnh hưởng đến hành vi, vai trò của bị cáo T và H. Tại phiên tòa bị cáo H khai có người tên là C làm việc tại Công an huyện ML và người bán ma túy là Tr, đã mô tả người, phương tiện và khẳng định có thể nhận dạng được hai đối tượng này, đặc biệt còn nhớ được số điện thoại của C nên đây là tình tiết mới.

+ Trong vụ án còn có một số tình tiết chưa được làm rõ: Bị cáo Đỗ Phương T ban đầu nhận giúp L số lượng 2kg, khi bị cáo H mang ma túy về, bị cáo T

không kiểm tra và không biết số lượng ma túy là 4kg mà chỉ nghĩ rằng 2kg. Với ý chí như vậy, việc bị cáo Đỗ Phương T khai nhận là hoàn toàn thành khẩn; chưa làm rõ việc bị cáo T khai nhận số điện thoại đuôi 101 là do bị cáo L đưa cho T trước một hôm bị bắt như T khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm cũng chưa được đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như luật sư H đã phân tích và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận căn cứ để làm tình tiết giảm nhẹ nữa: Gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ.

Do có tình tiết mới nên nhất trí quan điểm của luật sư H về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định tại Điều 358 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo Đỗ Phương T đồng ý với lời bào chữa của luật sư.

- Bị cáo Bùi Huy H không tự trình bày và nhờ luật sư trình bày lời bào chữa:

Luật sư Chu Bá Th trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời khai có đối tượng tên C là Cán bộ công an huyện ML là người bảo kê cho đường dây hoạt động; cả H và T tại phiên tòa hôm nay đều khai đối tượng Tr là người giao ma túy cho bị cáo H có số điện thoại, có địa chỉ. Đây được coi là tình tiết mới nên nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Phương T về việc hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra lại vụ án để tránh bỏ lọt tội phạm. Trong trường hợp Hội đồng xét xử đã thấy đủ căn cứ, không hủy án sơ thẩm thì đề nghị xem xét các tình tiết sau để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

+ Nguyên nhân khiến bị cáo H phạm tội là do bị cáo T rủ rê, lôi kéo vào đường dây mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không bỏ tiền ra mua ma túy. Do có đối tượng tên C là công an huyện ML bảo kê nên bị cáo H cả nể, tin tưởng, yên tâm thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo và bị cáo T không có sự bàn bạc, không được hưởng lợi gì. Việc Tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt tử hình cho bị cáo là quá nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng: Ông ngoại bị cáo được Chính phủ tặng Bằng có công với nước, bác ruột là liệt sỹ, bố đẻ tham gia quân đội hiện là cựu chiến binh; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, vợ bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo là con trai duy nhất, bố thường xuyên ốm đau, bị cáo có hai con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, kinh nghiệm sống chưa nhiều, nhận thức pháp luật hạn chế nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự để sửa bản án hình sự theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Huy H đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư.

- Bị cáo Lê Hải L nhờ luật sư trình bày lời bào chữa:

Luật sư Đặng Thị Vân Th trình bày:

Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tuyên phạt tù chung thân. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo đã kháng cáo với nội dung kêu oan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc việc bị cáo có bị oan hay không. Trong trường hợp Hội đồng xét xử vẫn xác định bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Vai trò của bị cáo là giúp sức, bị bị cáo Đ rủ rê, lôi kéo, phạm tội do cả nể, không hưởng lợi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn: Hai con nhỏ, bố bị cáo đã mất, còn mẹ già cần chăm sóc, bị cáo là lao động chính trong gia đình; số lượng ma túy rất lớn nhưng đã được cơ quan điều tra kịp thời thu giữ nên chưa phát tán, chưa gây hậu quả cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Hải L bổ sung: Kết luận điều tra, cáo trạng, bản án sơ thẩm đề xác định không có đối tượng tên H sinh sống tại tại nhà số 30 ngõ 199 đường LB, phường NL, quận LB, Hà Nội nhưng lại xác định bị cáo có vào ngôi nhà đó và chứng kiến việc bàn bạc, thử ma túy là không phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 11/6/2018, Nguyễn Thị Đ đã nhờ Trịnh Thị Mai L nói với Đỗ Phương T mua hộ Đ 02 kg ma túy đá để Đ bán cho đối tượng tên H ở Hà Nội. Sau đó, Đỗ Phương T đã chỉ đạo Bùi Huy H lái chiếc xe ô tô Mazda CX5 biển kiểm soát 30E-636.44 và mang tiền đến khu vực CT thuộc huyện ML, tỉnh Thanh Hoá để mua 3.900,25 gam ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 19 giờ ngày 11/6/2018, Trịnh Thị Mai L bảo Lê Anh T1 thuê chiếc xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 36A- 099.85 từ thành phố TH đi đến xã BT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đón T và cùng T đi đến quán Café của anh Nguyễn Đăng T1 ở đường TP, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa chờ gặp Bùi Huy H.

Khi Bùi Huy H đi xe ô tô Mazda CX5 biển kiểm soát 30E-636.44 mang ma túy về quán Cafe của anh Nguyễn Đăng T1, Lê Anh T1 đã để lại chiếc xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 36A-099.85 lại quán và đi cùng xe ô tô Mazda CX5 biển kiểm soát 30E-636.44 với Đỗ Phương T và Bùi Huy H mang ma túy ra Hà Nội bán.

Cùng thời gian đó, Nguyễn Thị Đ gọi điện thoại bảo Lê Hải L từ Hưng Yên lên Hà Nội chờ để liên lạc, đón và dẫn Lê Anh T1 mang ma túy đến bán cho đối tượng tên H ở quận LB, thành phố Hà Nội. Đêm 11/6/2018 Lê Hải L đến Hà Nội và thuê phòng 702 khách sạn SB ở phố NL, quận LB để chờ. Sáng ngày 12/6/2018, khi đi đến khu vực đầu Đại lộ Thăng Long, Lê Anh T1 liên lạc bảo Lê Hải L đến đón; L đã bắt taxi và nhắn tin báo biển số xe cho T1. Đỗ Phương T bảo Bùi Huy H bỏ 02 túi ma túy đá có tổng trọng lượng 1.683,59 gam

Methamphetamine vào túi xách màu xanh để T đưa cho T1 cùng với L đi giao bán cho đối tượng H theo chỉ dẫn của Nguyễn Thị Đ. T1 và L đã gặp H để kiểm tra ma túy. Sau đó T1 và L nhận lại Ma túy để đi nhận tiền cùng H thì bị lực lượng công an bắt giữ tại khu vực cửa khẩu để NL, phường NL, quận LB, Hà Nội; đối tượng H chạy thoát. Sau khi đấu tranh với T1 và L, lực lượng công an đã bắt giữ Đỗ Phương T và Bùi Huy H tại phòng 306 khách sạn SB ở phố NL, quận LB, khám người và xe ô tô Mazda CX5 biển kiểm soát 30E-636.44 thu giữ nốt số ma túy còn lại.

[2] Nhận định nêu trên của Bản án sơ thẩm phù hợp khách quan với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Các Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản kiểm tra hành chính; các Biên bản bắt, khám xét; biên bản kiểm tra điện thoại; phiếu xét nghiệm ma túy; căn cứ những lời khai của các bị cáo Đỗ Phương T, Bùi Huy H, Lê Anh T1, Lê Hải L tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận LB; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của những người làm chứng, người có liên quan; vật chứng thu giữ; bản kết luận giám định; các biên bản nhận dạng người và đồ vật; diễn biến đường đi của từng bị cáo; diễn biến các cuộc điện thoại, tin nhắn di động của từng bị cáo; diễn biến đường đi, lịch trình di chuyển của chiếc xe ô tô Mazda CX5 biển kiểm soát 30E-636.44 do Đỗ Phương T và Bùi Huy H điều khiển.

[3] Với những nhận định, phân tích nêu trên, Bản án sơ thẩm xác định: Đỗ Phương T và Bùi Huy H phải chịu trách nhiệm hình sự về việc mua bán toàn bộ số ma túy là 3.900,25 gam Methamphetamine. Trịnh Thị Mai L, Lê Anh T1, Nguyễn Thị Đ và Lê Hải L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán 1.683,59 gam Methamphetamine là chính xác. Việc áp dụng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên*” đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Quan điểm bào chữa của các luật sư cho rằng số ma túy đã được thu giữ, không phát tán ra xã hội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là không phù hợp, bởi lẽ tội phạm của các bị cáo đã hoàn thành, việc phát tán ma túy ra xã hội chỉ là tiền đề làm hủy hoại cơ thể, tinh thần người sử dụng, là điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác, không phải là khách thể trực tiếp của loại tội phạm này.

[4] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Hải L:

[4.1] Việc kết án bị cáo được căn cứ vào sự phù hợp khách quan giữa lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, bản tự khai của bị cáo với lời khai của các bị cáo Định, T1; phù hợp với việc kết quả tra cứu các cuộc điện thoại, tin nhắn giữa bị cáo với các bị cáo T, Định, T1. Việc bị cáo cho rằng những lời khai nhận tội là do bị bức cung, nhục hình chỉ là những lời khai không có căn cứ, không đúng sự thực, thể hiện sự thiếu thành khẩn nhằm chối bỏ trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bản thân.

[4.2] Với những phân tích trên, kháng cáo kêu oan của bị cáo không được

hội đồng xét xử chấp nhận. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng và đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, xét vai trò và nhân thân của bị cáo; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hải L hình phạt tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không nặng; quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Phương T và Bùi Huy H về việc xin giảm nhẹ hình phạt:

[5.1] Bị cáo Đỗ Phương T là người có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm cao nhất so với các đồng phạm khác trong vụ án; bị cáo là người chỉ đạo bị cáo Bùi Huy H, Lê Anh T1 và các bị cáo khác trong việc đi mua ma túy, giao nhận ma túy; trực tiếp lái xe đưa H, T1 cùng 3.900,25 gam Methamphetamine từ Thanh Hóa về Hà Nội tiêu thụ; ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ 0,41gam Heroine để sử dụng; giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai báo không thành khẩn hành vi phạm tội của mình, đùn đẩy trách nhiệm cho bị cáo khác; có nhân thân xấu. Bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do gia đình có công với Cách mạng. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h, t, u, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà người bào chữa của bị cáo đề nghị không đủ điều kiện áp dụng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5.2] Bị cáo Bùi Huy H là người tiếp nhận ý chí của bị cáo Đỗ Phương T, là người thực hành tích cực nhất, trực tiếp lái xe lên ML mua bán trái phép 3.900,25 gam Methamphetamine mang về NL, tham gia cùng Đỗ Phương T, Lê Anh T1 đưa ma túy về Hà Nội để tiêu thụ.

[5.3] Do đó, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 40; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Phương T: 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Huy H: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, kháng cáo của hai bị cáo Đỗ Phương T, Bùi Huy H và quan điểm của người bào chữa cho hai bị cáo về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Với các đối tượng Th, H cơ quan điều tra đã rút tách tài liệu để tiếp tục đấu tranh làm rõ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai trong vụ án còn có đối tượng tên C, có số điện thoại 0974015637 là công an huyện ML, tỉnh Thanh Hóa tham gia với vai trò bảo kê cho đường dây mua bán ma túy; Bị cáo H và T cùng

khai đôi tượng giao ma túy cho bị cáo H tại ML tên là Tr người xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra xem xét, đấu tranh làm rõ theo quy định của pháp luật. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T và L về việc đề nghị áp dụng quy định tại Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu kịp thời đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo, do kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Phương T, Bùi Huy H, Lê Hải L phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Phương T, Bùi Huy H, Lê Hải L; giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 269/2019/HSST ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Phương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Bùi Huy H và Lê Hải L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 40; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Phương T: 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp, buộc bị cáo Đỗ Phương T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Phương T để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Huy H: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Huy H để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hải L: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hải L để bảo đảm thi hành án.

[3] Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Đỗ Phương T và Bùi Huy H có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

[4] Án phí phúc thẩm hình sự: Các bị cáo Đỗ Phương T, Bùi Huy H, Lê Hải L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh